| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 13/2023/HNGĐ - ST
Ngày 02/3/2023
*"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lâm Hạnh Quỳnh

*Các hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị B Hằng và bà Tưởng Thị Thu.

*Thư ký Toà án*: Bà Bàn Thị B Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa*: Ông Đặng Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 288/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐST – HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị G, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn KP, xã TH, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

* *Bị đơn:* Anh Lý Xuân C (Lý Càn C), sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn KP, xã TH, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang (đã được triệu tập hợp lệ 02 lần, vắng mặt không có lý do).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2022, nội dung bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phùng Thị G trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Phùng Thị G và anh Lý Xuân C (Lý Càn C) qua tự nguyện, tự do tìm hiểu đã kết hôn vào năm 2011 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang theo Giấy chứng nhận

kết hôn số 25 ngày 03/6/2011. Chị G và anh C được tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục tập quán tại địa phương, sau khi kết hôn chị G và anh C chung sống cùng bố mẹ đẻ của anh C tại thôn KP, xã TH, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc cho đến tháng 9 năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị G cho rằng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không có sự tin tưởng lẫn nhau, vợ chồng xảy ra nhiều cãi vã nên đã ly thân từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay. Chị G xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C đã hết và mâu thuẫn đã trầm trọng, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn đối với anh Lý Xuân C.

- Về con chung: Chị Phùng Thị G và anh Lý Xuân C có 02 con chung là cháu Lý Thành L, sinh ngày 24/01/2011 và cháu Lý Thị Ngọc B, sinh ngày 07/10/2014. Chị G có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Thị Ngọc B còn cháu Lý Thành L để anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lý Xuân C (Lý Càn C) nêu quan điểm:*

- Về hôn nhân: Anh Lý Xuân C và chị Phùng Thị G qua tự nguyện, tự do tìm hiểu đã kết hôn vào năm 2011 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Anh C và chị G được tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục tập quán, sau khi kết hôn chung sống cùng bố mẹ đẻ của anh C tại thôn KP, xã TH, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc không xảy ra mâu thuẫn lớn, cho đến tháng 10 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C nghi ngờ chị G có mối quan hệ với người đàn ông khác nên vợ chồng đã ly thân từ thời gian đó đến nay. Anh C xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị G vẫn còn, mâu thuẫn chưa đến mức độ trầm trọng, mong muốn được vợ chồng đoàn tụ, không nhất trí ly hôn với chị Phùng Thị G.

- Về con chung: Anh Lý Xuân C và chị Phùng Thị G có 02 con chung là cháu Lý Thành L, sinh ngày 24/01/2011 và cháu Lý Thị Ngọc B, sinh ngày 07/10/2014. Sau khi ly hôn anh C có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Thành L còn cháu Lý Thị Ngọc B sẽ do chị G trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phùng Thị G giữ nguyên ý kiến, quan

điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết tại Tòa án và không thay đổi, bổ sung gì. Bị đơn anh Lý Xuân C vắng mặt không có lý do (đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng theo quy định), anh C không có quan điểm, ý kiến gửi đến Tòa án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/01/2023 cháu Lý Thành L, sinh ngày 24/01/2011 trình bày sau khi chị Phùng Thị G và anh Lý Xuân C ly hôn nguyện vọng mong muốn được bố trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/01/2023 cháu Lý Thị Ngọc B, sinh ngày 07/10/2014 trình bày sau khi chị Phùng Thị G và anh Lý Xuân C ly hôn nguyện vọng mong muốn được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Đề nghị căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 143, 144, 147 các Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phùng Thị G, cho chị Phùng Thị G được ly hôn anh Lý Xuân C (Lý Càn C); Không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của anh Lý Xuân C (Lý Càn C).

Về con chung: Giao cháu Lý Thành L, sinh ngày 24/01/2011 cho anh Lý Xuân C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao cháu Lý Thị Ngọc B, sinh ngày 07/10/2014 cho chị Phùng Thị G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lý Xuân C (Lý Càn C) và chị Phùng Thị G không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền, nghĩa vụ được đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Đều không có, không đề cập xem xét.

Về án phí: Chị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về khắc phục kiến nghị vi phạm trong tố tụng: Không.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng: Chị Phùng Thị G khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Lý Xuân C (Lý Càn C); Anh Lý Xuân C có hộ khẩu thường trú tại thôn KP, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phùng Thị G có mặt và giữ nguyên ý kiến quan điểm như trong đơn khởi kiện, bị đơn anh Lý Xuân C (Lý Càn C) vắng mặt không có lý do (đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng), Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phùng Thị G và anh Lý Xuân C (Lý Càn C) là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn chị G và anh C chung sống tại thôn KP, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 9 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị G cho rằng do vợ chồng không cùng quan điểm sống, xảy ra nhiều cãi vã, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ, anh C thường ghen tuông vô cớ nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay, chị Phùng Thị G xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và mâu thuẫn đã trầm trọng, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Lý Xuân C. Anh Lý Xuân C xác nhận quá trình kết hôn và chung sống đúng như chị G trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh C và chị G, anh C cho rằng do vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau dẫn đến mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 đến nay và kể từ khi ly thân thì vợ chồng đã không quan tâm đến hạnh phúc chung nữa. Nhưng anh C vẫn xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị G vẫn còn, mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, anh C không nhất trí ly hôn với chị G.

Qua quá trình xác minh Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị G và anh C là thực tế, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị G và anh C thực sự đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị G và anh C đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống chung nữa, anh C không nhất trí ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn mong muốn được đoàn tụ, mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng là không đúng thực tế, việc anh C không nhất trí ly hôn và xin đoàn tụ không phải xuất phát từ sự yêu thương thực sự mà chỉ muốn ràng buộc nhau. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 28,

điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G, xử cho chị G được ly hôn với anh C; Không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của anh C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Quá trình sống chung giữa chị Phùng Thị G và anh Lý Xuân C có 02 con chung là cháu Lý Thành L, sinh ngày 24/01/2011 và cháu Lý Thị Ngọc B, sinh ngày 07/10/2014. Sau khi ly hôn chị G có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Thị Ngọc B còn cháu Lý Thành L để anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Anh C nhất trí là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Thành L còn cháu Lý Thị Ngọc B sẽ do chị G trực tiếp nuôi dưỡng và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử giao cháu Lý Thành L cho anh Lý Xuân C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Lý Thị Ngọc B cho chị Phùng Thị G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Phùng Thị G và anh Lý Xuân C không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Không có; Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có; Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Phùng Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh Lý Xuân C (Lý Càn C) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, 144, 147; các Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Về Hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Phùng Thị G, không chấp nhân yêu cầu xin đoàn tụ của anh Lý Xuân C, cho chị Phùng Thị G được ly hôn anh Lý Xuân C (Lý Càn C).

2. Về con chung: Giao cháu Lý Thành L, sinh ngày 24/01/2011 cho anh Lý Xuân C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Lý Thị Ngọc B, sinh ngày 07/10/2014 cho chị Phùng Thị G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Phùng Thị G và anh Lý Xuân C không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Phùng Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000$^{đ}$ *(ba trăm nghìn đồng).* Chị G đã nộp 300.000$^{đ}$ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa theo biên lai số 0006021 ngày 18/11/2022 nay được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm ly hôn (chị G đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn). Anh Lý Xuân C (Lý Càn C) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/3/2023); bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, huyện*
- *Chi cục THA Dân sự;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *UBND xã TH (nơi ĐKKH);*
- *Lưu HS, VP.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

***(Đã ký)***

**Lâm Hạnh Quỳnh**